

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 462/TTr-STC ngày 15/12/2025, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 583/STP-BCTĐ ngày 10/12/2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 2.

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.
- Bãi bỏ các Quyết định sau:



a) Quyết định số 2952/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

b) Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 29/06/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập và Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc bãi bỏ một số điều, khoản của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 29/06/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NV;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- UBND TP;
- Đoàn Đại biểu quốc hội thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Báo & PTTHHP, Công TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP UBND TP;
- Lưu: VT, Đ.D. Vượng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân



QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố
Hải Phòng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp,
hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 254 /2025/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong việc: trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
2. Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng;
3. Công an thành phố Hải Phòng;
4. Thuế thành phố Hải Phòng;
5. Chi cục Hải quan Khu vực III;
6. Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng;
7. Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh Khu vực 6;
8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
9. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan chức năng* là cơ quan nhà nước quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 2 Quy chế này.

2. *Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan chức năng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan nhà nước yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. *Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

4. *Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan chức năng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.

5. *Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. *Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan nhà nước cụ thể. Các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã khi thực thi trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm xác định rõ nhiệm vụ, người thực hiện và người chịu trách nhiệm.

2. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh trong nhiều ngành, nghề sẽ chịu sự quản lý của nhiều cơ quan chuyên ngành theo từng ngành, nghề tương ứng. Việc kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

5. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Chương II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.

Thông tin đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; các thông tin đăng ký hộ kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, bao gồm: báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các vi phạm pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Định kỳ vào trước ngày 10 hằng tháng, Sở Tài chính có trách nhiệm công khai danh sách các doanh nghiệp; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đã thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trong tháng trước liền kề trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ <https://sotc.haiphong.gov.vn>. Danh sách phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; họ và tên người đại diện theo pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý.

Định kỳ vào trước ngày 10 hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai danh sách các hộ kinh doanh đã thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh trong tháng trước liền kề trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã. Danh sách phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau: tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; họ và tên chủ hộ kinh doanh.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Tài chính cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp; yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh.

4. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính

thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

5. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của hộ kinh doanh, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã đề yêu cầu hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Sau khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp được công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý.

3. Sở Tài chính và Thuế thành phố Hải Phòng có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, bao gồm công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã và Thuế thành phố Hải Phòng có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ kinh doanh, bao gồm công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát để trao đổi, cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn quản lý cho Sở Tài chính, Thuế thành phố Hải Phòng làm cơ sở xác định, thiết lập tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.

Điều 9. Trách nhiệm trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm cung

HẢI PHÒNG

THÀNH PHỐ

[Signature]

cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo ngành, lĩnh vực được giao quản lý với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Thuế thành phố Hải Phòng và các cơ quan chức năng khác để phục vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Các cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, quản lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý để phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng.

Điều 10. Trách nhiệm công khai thông tin về xử lý hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp (bao gồm danh sách doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ <https://sotc.haiphong.gov.vn>. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về hộ kinh doanh (bao gồm danh sách hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thuế thành phố Hải Phòng là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Cục Thuế trên trang thông tin điện tử của Thuế thành phố Hải Phòng.

3. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của mình hoặc bằng các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng dữ liệu điện tử qua mạng điện tử.

2. Các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ

kinh doanh bằng dữ liệu điện tử qua mạng điện tử. Các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xây dựng phương án, công cụ để trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH; XỬ LÝ VI PHẠM CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Nội dung phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: phối hợp trong xử phạt vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thanh tra thành phố là cơ quan đầu mối phối hợp xây dựng kế hoạch

thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã; theo dõi, tổng hợp kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của thành phố.

2. Các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hằng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hằng năm của mình, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác định cụ thể doanh nghiệp, hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra.

a) Trước ngày 01 tháng 11 hằng năm, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề của mình cho Thanh tra thành phố.

b) Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm, Thanh tra thành phố có trách nhiệm tổng hợp, so sánh, đối chiếu các kế hoạch quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, tổ chức họp với các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã để thống nhất nội dung kế hoạch kiểm tra nhằm giảm thiểu sự trùng lặp.

c) Trước ngày 25 tháng 11 hằng năm, căn cứ kết quả thống nhất với Thanh tra thành phố quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề của mình theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề của mình.

3. Thanh tra thành phố thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có kế hoạch kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bằng văn bản.

Điều 14. Trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan chức năng và

Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra thành phố là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Kết quả kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn nơi hộ kinh doanh đó đặt trụ sở.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Tài chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành kiểm tra



[Handwritten signature]

doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đề nghị xác minh và kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm xác minh thông tin cụ thể như sau:

a) Công an thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh là giả mạo khi có đề nghị;

b) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp, người thành lập hộ kinh doanh thuộc đối tượng không được quyền thành lập hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đó.

c) Thuế Thành phố Hải Phòng có trách nhiệm xác minh việc doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo với Cơ quan thuế, việc hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

4. Trường hợp nhận được đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật thì cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Trách nhiệm phối hợp xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan chức năng là cơ quan chuyên ngành quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Trường hợp thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp để kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan chức năng là cơ quan chuyên ngành quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính và đề nghị Sở Tài chính chỉ đạo

Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

3. Trường hợp thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho hộ kinh doanh để kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng là cơ quan chuyên ngành quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

4. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tài chính chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

5. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan chức năng quy định tại khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Chương IV

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 17. Tên, nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tên báo cáo: Báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

2. Nội dung báo cáo:

a) Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã theo nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực, địa bàn được giao.

b) Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã về các nội dung sau: Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường



[Handwritten signature]

đối với nhà đầu tư nước ngoài; Các nội dung khác quy định tại Quy chế này.

c) Đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 18. Trách nhiệm báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bằng văn bản về các nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này. Thời gian chốt số liệu báo cáo: từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm liền trước. Báo cáo của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã được gửi về Sở Tài chính, Thanh tra thành phố để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thanh tra thành phố là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Quy chế này, gửi nội dung báo cáo tới Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 01 hằng năm để tổng hợp chung.

3. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp các nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố của năm liền trước, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 02 hằng năm.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế

Kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập quy định tại Quy chế này của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan này.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thanh tra thành phố đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề xuất, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. 